TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2021/HNGĐ-ST
Ngày 05/4/2021
"V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ong Thân Thắng.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Sửu - Cán bộ hưu.
Bà Nguyễn Thị Bích - Cán bộ hưu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Lương Thất Tùng - Kiểm sát viên trung cấp.

Trong ngày 05/4/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 07/2021/TLST-HNGĐ ngày 11/01/2021về việc " ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 19/02/2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2021/QĐST-HNGĐ ngày18/03/2021, giữa các đương sự:

***Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Khánh L- Sinh năm 1994
Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang.
Xin vắng mặt.

*** Bị đơn:** Anh Nguyễn Trường S, sinh năm 1991
Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang.
Hiện đang sinh sống và làm việc tại nước ngoài nhưng không rõ địa chỉ.
Vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Theo đơn khởi kiện, bản tự khai trong quá trình làm việc tại Tòa án, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Khánh L trình bày:*

- Về quan hệ vợ chồng: Đầu năm 2014 tôi có quen bết với anh Nguyễn Trường S. Ngày 26/11/2004 tôi và anh Nguyễn Trường S có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Sau khi kết hôn tôi về nhà anh S làm dâu ngay. Ban đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc đã có với nhau 1 con chung là cháu Nguyễn Khánh L, sinh năm 2016.

Tron quá trình chung sống, vợ chồng tôi thường xuyên xảy ra mâu thuẫn về chuyện tiền bạc và bất đồng trong tình cảm vợ chồng. Đến cuối năm 2017 thì anh Nguyễn Trường S đi xuất khẩu lao động. Do cuộc sống xa cách tôi và anh Nguyễn Trường S thỉnh thoảng mới liên lạc với nhau qua điện thoại nhưng không còn quan tâm tới nhau nữa. Do đó từ năm 2007 đến nay tôi và anh Nguyễn Trường S đã ly thân nhau. Gia đình hai bên đã nhiều lần hòa giải nhưng chúng tôi không thể hàn gắn được. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, xin được ly hôn anh Nguyễn Trường S.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Khánh L, sinh ngày 11/03/2016. Ly hôn, chị L xin nuôi dưỡng cháu không yêu cầu anh Nguyễn Trường S cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Không có.

* Bị đơn là Anh Nguyễn Trường S hiện đang lao động ở nước ngoài, không có địa chỉ cụ thể. Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật đối với anh Nguyễn Trường S.

- Tòa án đã xác minh thu thập chứng cứ thông qua bố đẻ của anh Nguyễn Trường S là ông Nguyễn Văn S1 có quan điểm trình bày:

Tôi là bố đẻ của anh Nguyễn Trường S có địa chỉ như trên. Hiện nay contôi đang đi lao động tại Hàn Quốc không có mặt tại địa phương, nhưng vẫn thường xuyên liên lạc về với gia đình thông qua mạng xã hội. Về địa chỉ của con tôi ở bên nước ngoài thì tôi không biết nên không thể cung cấp cho Tòa án.

Tòa án yêu cầu gia đình tôi thông báo để anh S gửi quan điểm về cho Tòa án thì chúng tôi từ chối thực hiện

Về việc chị L xin ly hôn anh S thì anh S có quan điểm là không đồng ý ly hôn với chị L. Trường hợp chị L vẫn đề nghị giải quyết ly hôn thì con toi dề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Về con chung: Chị L và anh S có 01 con chung là cháu Nguyễn Khánh L, sinh ngày 11/03/2016. Sau khi ly hôn, chị L đề nghị được nuôi dưỡng con chung. Không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con thì con tôi có quan điểm là anh S đề nghị

được nuôi con chung và cũng không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện nay cháu L đang ở với chị L. Trước đây cháu L học ở trường mầm non H của xã T nhưng nay chị L chuyển trường cho cháu L học ở đâu thì gia đình tôi không biết và cũng không liên lạc được với chị L.

- Về tài sản chung, công nợ: Không có.

* Tại phiên tòa sơ thẩm, chị L xin vắng mặt, không có quan điểm gì khác về yêu cầu khởi kiện xin ly hôn. Anh Nguyễn Trường S vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử tóm tắt nội dung vụ án, công bố các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã được đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Bị đơn không chấp hành quy định của pháp luật.

- Về nội dung:

Căn cứ các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ xét thấy tình trạng mâu thuẫn của đương sự là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Đề nghị Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX) căn cứ vào khoản 1, Điều 51; khoản 1, Điều 53; khoản 1, Điều 56-Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 giải quyết cho chị L được ly hôn anh Nguyễn Trường S . Về con chung: Giao con chung cháu cháu Nguyễn Khánh L, sinh ngày 11/03/2016 cho chị L nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Trường S không phải cấp dưỡng nuôi con do chị L không yêu cầu. Tài sản chung, công nợ: các đương sự trình bày không có nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: căn cứ khoản 4, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5, Điều 27- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội buộc chị L phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được công bố tại phiên toà, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát. Sau khi thảo luận và nghị án. Hội đồng xét xử nhận định:

[1].Về quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Nguyễn Thị Khánh L là người Việt Nam, hiện đang sống và làm việc tại Việt Nam có đơn xin ly hôn và yêu cầu giải quyết về con chung đối với anh Nguyễn Trường S. Bị đơn là người Việt Nam, có hộ khẩu thường trú tại Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang

nhưng đang cư trú ở nước ngoài không có địa chỉ cụ thể. Căn cứ công văn số: 24706/QLXNC- P5 ngày 28/12/2020 của Cục quản lý xuất nhập cảnh - Bộ Công an thì anh Nguyễn Trường S đã xuất cảnh ra nước ngoài 05 lần gần nhất là ngày 18/02/2019 chưa thấy thông tin nhập cảnh về Việt Nam; không có thông tin địa chỉ nước đến, địa chỉ ở nước ngoài của anh Nguyễn Trường S. Từ các nội dung trên, HĐXX xác định: về quan hệ pháp luật đây là vụ án "ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo quy định tại khoản 1, Điều 28- Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; về thẩm quyền: do có đương sự ở nước ngoài nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang, theo quy định tại khoản 2, Điều 123- Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 3, Điều 35; điểm c, khoản 1, Điều 37- Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về sự vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa chị Nguyễn Thị Khánh L vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt; Anh Nguyễn Trường S vắng mặt không có lý do. Căn cứ theo hướng dẫn tại công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 hướng dẫn về việc giải quyết vụ án ly hôn có bị đơn là người Việt Nam ở nước ngoài nhưng không rõ địa chỉ thì đây được coi là trường hợp Anh Nguyễn Trường S cố tình giấu địa chỉ. Tòa án đã niêm yết tống đạt, thông báo các văn bản tố tụng cho Anh Nguyễn Trường S theo quy định tại khoản 5, Điều 177; Điều 179 - Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. HĐXX thấy việc vắng mặt của các đương sự không ảnh hưởng quá trình giải quyết vụ án. Do vậy căn cứ điểm b, khoản 2, Điều 227; khoản 3, Điều 228- Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Nguyễn Trường S, chị Nguyễn Thị Khánh L.

[3]. Về quan hệ hôn nhân:

[3.1]. Theo như chị L trình bày: Chị Nguyễn Thị Khánh L kết hôn với Anh Nguyễn Trường S trên cơ sở có sự tự do tìm hiểu, tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 26/11/2004 tôi và anh Nguyễn Trường S có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Sau khi kết hôn chị L về nhà anh S làm dâu ngay. Ban đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc đã có với nhau 1 con chung là cháu Nguyễn Khánh L, sinh năm 2016.

Trong quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn về chuyện tiền bạc và bất đồng trong tình cảm vợ chồng. Đến cuối năm 2017 thì anh Nguyễn Trường S đi xuất khẩu lao động. Do cuộc sống xa cách chị L và anh Nguyễn Trường S thỉnh thoảng mới liên lạc với nhau qua điện thoại nhưng không còn quan tâm tới nhau nữa. Từ năm 2007 đến nay chị L và anh Nguyễn Trường S đã ly thân nhau. Gia đình hai bên đã nhiều lần hòa giải nhưng chúng tôi không thể hàn gắn được. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, xin được ly hôn anh

Nguyễn Trường S.

[3.2]. Hội đồng xét xử thấy: Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Khánh L và anh Nguyễn Trường S là hợp pháp. Hiện nay vợ chồng mỗi người sống một nơi, xa cách về địa lý và không còn quan tâm, chia sẻ với nhau trong cuộc sống nữa, vợ chồng mâu thuẫn, cắt đứt liên lạc. Theo quy định tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và Gia đình thì vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình nhưng cả chị Nguyễn Thị Khánh L và anh Nguyễn Trường S đã không thực hiện nghĩa vụ vợ chồng theo như các quy định đã nêu ở trên. Như vậy, tình trạng mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị Khánh L và anh Nguyễn Trường S đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, HĐXX căn cứ khoản 1, Điều 51; khoản 1, Điều 53; khoản 1, Điều 56 - Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho chị Nguyễn Thị Khánh L được ly hôn anh Nguyễn Trường S.

[4]. Về con chung:

[4.1]. Chị Nguyễn Thị Khánh L và anh Nguyễn Trường S có một con chung là Cháu Nguyễn Khánh L, sinh ngày 11/03/2016 hiện đang ở với chị L. Ly hôn, chị Nguyễn Thị Khánh L xin nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh Nguyễn Trường S cấp dương nuôi con chung.

[4.2]. HĐXX thấy: Chị Nguyễn Thị Khánh L có nguyện vọng nuôi con chung và có đầy đủ điều kiện nuôi con chung. Cháu L hiện nay đang ở với chị L. Hiện anh Nguyễn Trường S đang lao động tại nước ngoài, không có địa chỉ cụ thể. Vì vậy để đảm bảo quyền lợi của con chung cần áp dụng Điều 81, Điều 82, Điều 83- Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, giao cho chị Nguyễn Thị Khánh L được trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Nguyễn Khánh L, sinh ngày 11/03/2016. Anh Nguyễn Trường S không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị Nguyễn Thị Khánh L không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở theo quy định tại Điều 82- Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Trường hợp anh Nguyễn Trường S về Việt Nam và có nguyện vọng nuôi con chung có thể làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn bằng vụ án khác theo quy định tại Điều 84- Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[5]. Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản (công nợ): các đương sự trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[6]. Về án phí: Căn cứ quy định tại khoản 4, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5, Điều 27- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, buộc chị Nguyễn Thị Khánh L phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm.

[7]. Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271; Điều 273 và khoản 2, Điều 479- Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, Điều 51; khoản 1, Điều 53; khoản 1, Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84; khoản 2, Điều 123- Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1, Điều 28; khoản 3, Điều 35; điểm c, khoản 1, Điều 37; khoản 4, Điều 147; điểm b, khoản 2, Điều 227; khoản 3, Điều 228; điểm b, khoản 1, Điều 238; Điều 271; Điều 273; khoản 2, Điều 479- Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a, khoản 5, Điều 27- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị Khánh L được ly hôn anh Nguyễn Trường S.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Khánh L, sinh ngày 11/03/2016 cho chị Nguyễn Thị Khánh L nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Nguyễn Trường S không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị Nguyễn Thị Khánh L không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở theo quy định tại Điều 82- Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Trường hợp anh Nguyễn Trường S về Việt Nam và có nguyện vọng nuôi con chung có thể làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn bằng vụ án khác theo quy định tại Điều 84- Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Khánh L phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí sơ thẩm theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0000855 ngày 07/01/2021 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang. Xác nhận chị Nguyễn Thị Khánh L đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

- Anh Nguyễn Trường S hiện đang cư trú ở nước ngoài, không có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng (30 ngày) kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

- Chị Nguyễn Thị Khánh L cư trú tại Việt Nam, không có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Án xử công khai sơ thẩm.

Nơi nhận:
- TAND Cấp Cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Cục THADS tỉnh Bắc Giang
- UBND xã T, huyện L.
- Cổng thông tin điện tử TANDTC;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Ong Thân Thắng